TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 501/2024/HS-PT
Ngày: 21-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán: Ông Phùng Anh Dũng

Ông Đặng Kim Nhân

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 462/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Hồ Văn M về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Do có kháng cáo của bị cáo Hồ Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2024/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Văn M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/5/2006 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bru Vân Kiều; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Hồ Văn C, sinh năm 1986 và bà Hồ Thị C1, sinh năm 1984; gia đình có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 5; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với cha mẹ tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, học đến lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà, không có nghề nghiệp ổn định cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2023, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 11/10/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh T cho đến nay, có mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Văn M*:* Ông Hồ Văn C, sinh năm 1986 và bà Hồ Thị C1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn M:* Bà Đỗ Thị Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; địa chỉ: Số I đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 02/10/2023, Hồ Văn N đang ở nhà của mình tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị cùng với Hồ Văn M, Hồ Văn D (sinh ngày 04/10/2008; trú tại: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị) và 01 đối tượng không rõ lai lịch tên "Năm Ngân" thì có 01 đối tượng tên "C2" liên lạc qua ứng dụng Facebook nói N liên hệ cho đối tượng tên T (không rõ lai lịch) ở Lào lấy ma túy về giao cho Hồ Văn D1 và Nguyễn Minh Đ với tiền công là 3.000.000 đồng. Nhiên chưa kịp gọi thì T đã gọi và nói N qua Lào để lấy ma túy. Do thấy nước sông S dâng cao nên N nói với T không đi được thì T nói nhờ ai đi lấy thay. N nói với D và "Năm N1" đi lấy ma túy thì 02 người này đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, "Năm Ngân" cầm gói ma túy và cùng D về lại nhà của N. Lúc này Hồ Văn D1 cũng vừa đến, D1 đưa cho D 100.000 đồng để đi đổ xăng cho xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 74B1- 252.75 của N rồi quay về. Sau khi D đổ xăng và quay về lại nhà N thì "Năm Ngân" lấy gói ma túy để trên xe mô tô của N. Sau đó, N rủ M cùng đi giao ma túy hứa sẽ cho 200.000 đồng thì M đồng ý. N điều khiển xe mô tô chở M về thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị để giao lại ma túy cho Hồ Văn D1 và Nguyễn Minh Đ. Khi đến ngã ba xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì N gặp D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner không có biển kiểm soát chở theo Đ, lúc này N liên lạc cho C2 để trao đổi về việc giao lại gói ma túy cho D1 và Đ và quay về để lấy tiền công là 3.000.000 đồng nhưng C2 không đồng ý. C2 yêu cầu N đi theo D1, Đ vận chuyển ma túy vào thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để giao lại cho một đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) nếu không sẽ không trả tiền công thì N đồng ý, còn Đ và D1 trước đó đã được "C2" thuê vận chuyển ma túy vào thành phố H với tiền công là 5.000.000 đồng. Sau đó N tiếp tục điều khiển xe chở M cùng đi theo D1 và Đ vào thành phố H để giao ma túy.

Vào lúc 02 giờ 15 phút ngày 03/10/2023, khi cả nhóm dừng xe trước nhà nghỉ D2, địa chỉ số C P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để đợi người đến nhận ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ:

- 01 túi ni long màu đen bên trong có 03 khối hình chữ nhật có chứa 90 túi ni long (72 túi màu xanh và 18 túi màu hồng) bên trong có chứa các viên nén màu đỏ, xanh;

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 355375081243211 có gắn thẻ sim điện thoại số 0372714181 thu giữ của Hồ Văn N;

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 356117098901616 có gắn thẻ sim điện thoại số 0369173520 thu giữ của Hồ Văn D1;

- 01 Điện thoại di động hiệu Redmi, Imei: 866389068559103 có gắn thẻ sim điện thoại số 0335080826 và 0387171491 thu giữ của Hồ Văn M;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 74B1-252.75, số máy: G3D4E951919, số khung: RLCUR1010KY183579;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu sơn đen, không có biển kiểm soát, số máy: KC34E1290273, số khung: RLHKC3704MY121760.

* Kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các viên nén màu đỏ, xanh trong 90 túi ni lông gửi giám định có số lượng là 14.185 viên, tổng khối lượng là 1436,49 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2024/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn M phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn M 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/10/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/8/2024, bị cáo Hồ Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn M đề nghị:* Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS; giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu gia đình là hộ nghèo, nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của người bào chữa và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Hồ Văn M thừa nhận hành vi và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

[2] Quá trình điều tra, giải quyết vụ án, các bị cáo Hồ Văn N, Nguyễn Minh Đ, Hồ Văn D1 và Hồ Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào đêm ngày 02/10/2023, Hồ Văn N rủ Hồ Văn M cùng với Nguyễn Minh Đ và Hồ Văn D1 vận chuyển ma túy cho đối tượng tên "C2" (Không xác định được nhân thân, lai lịch) 14.185 viên là ma tuý, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 1.436,49 gam, từ huyện H, tỉnh Quảng Trị vào thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giao cho đối tượng tên "T1" (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi giao được ma túy thì tiền công "C2" trả cho Hồ Văn N 3.000.000 đồng, Hồ Văn D1 và Nguyễn Minh Đ 5.000.000 đồng, N trả cho Hồ Văn M 200.000 đồng nhưng chưa nhận được. Vào lúc 02 giờ 15 phút ngày 03/10/2023, tại nhà nghỉ D2 (0 P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) khi các bị cáo Hồ Văn N, Nguyễn Minh Đ, Hồ Văn D1 và Hồ Văn M đang chờ người đến nhận ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử bị cáo Hồ Văn M về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hồ Văn M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này có đồng phạm, nhưng đồng phạm đơn giản không có sự phân công nhiệm vụ. Trong đó, Hồ Văn N, Nguyễn Minh Đ, Hồ Văn D1 là người được thuê để vận chuyển trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính, Hồ Văn M là người được N rủ rê tham gia nên chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm thực hành. Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Hồ Văn M như; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy trong vụ án này, bị cáo Hồ Văn M phạm tội là do người khác rủ rê, nhận thức pháp luật còn hạn chế; khi phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo N có hứa hẹn trả cho Hồ Văn M 200.000 đồng nhưng chưa nhận được; gia đình bị cáo là hộ nghèo (mặc dù đây là tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng là tình tiết mới ở giai đoạn phúc thẩm). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn M, sửa Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn M **14 (Mười bốn)** năm tù về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma tuý"* thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/10/2023.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồ Văn M không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế (03);
- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (03);
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TTG CA tỉnh Thừa Thiên Huế (02);
- Bị cáo (TTG giao cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Thanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Cường